**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo Quyết định số: 418 /QĐ-CĐYT ngày 06 tháng 9 năm 2022*

*của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên ngành, nghề:**  **Mã ngành, nghề:**  **Trình độ đào tạo:**  **Hình thức đào tạo:**  **Đối tượng tuyển sinh:** | Dược  5720201  Trung cấp  Chính quy  Tốt nghiệp trung học phổ thông |

# Thời gian đào tạo: Từ 15 tháng đến 30 tháng

**I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người dược sĩ trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khoẻ tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

**2. Mục tiêu cụ thể**

***2.1. Kiến thức***

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản của các môn cơ sở phù hợp với nghề đào tạo vào chuyên môn dược.

- Mô tả được vị trí, vai trò, chức năng của lĩnh vực dược trong hệ thống y tế Việt Nam.

- Trình bày và vận dụng được một số nội dung cơ bản của Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hành nghề dược.

- Trình bày được tác dụng, chỉ định, tác dụng không mong muốn, chống chỉ định chính của các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm trong danh mục thuốc thiết yếu.

- Trình bày được tên Việt Nam, tên khoa học, bộ phận dùng, cách thu hái, chế biến sơ bộ, thành phần hóa học chính, công dụng, cách dùng của 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong danh mục thuốc thiết yếu.

- Phân biệt được các dạng bào chế và hướng dẫn sử dụng các dạng bào chế.

- Mô tả được quy trình sản xuất các dạng thuốc quy ước (thuốc bột, thuốc cốm, viên nén, viên nang, thuốc mỡ, thuốc kem, thuốc nhỏ mắt, thuốc tiêm).

- Trình bày quy định lấy mẫu, lưu mẫu kiểm nghiệm; hủy mẫu kiểm nghiệm.

- Liệt kê được các chỉ tiêu và mô tả được phương pháp thử trong kiểm nghiệm các dạng bào chế quy ước và nguyên liệu làm thuốc.

- Trình bày các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.

- Trình bày các quy định về sắp xếp, bảo quản thuốc, hóa chất, dược liệu, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và vật tư y tế.

- Trình bày và vận dụng được các nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt (bao gồm: GMP, GSP, GPP, GLP) trong thực hành nghề nghiệp.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

***2.2. Kỹ năng***

- Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, bệnh nhân và cộng đồng.

- Tìm kiếm, thu thập, xử lý thông tin, viết, thuyết trình, thảo luận, đàm phán với ngôn ngữ, cách thức và thời lượng phù hợp.

- Nhận biết và hướng dẫn sử dụng được các thuốc hóa dược, vắc xin, sinh phẩm và 80 vị thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu thiết yếu trong danh mục thuốc thiết yếu.

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị cơ bản trong phòng thí nghiệm phục vụ cho công tác kiểm nghiệm thuốc, hóa chất, nguyên liệu thuốc, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm theo đúng quy định.

- Pha chế được một số dung dịch chuẩn, dung dịch gốc, thuốc thử đúng quy định.

- Kiểm nghiệm được một số dạng thuốc thông thường theo tiêu chuẩn Dược điển.

- Thực hiện được các công việc bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ thiết bị cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, bảo quản.

- Xác định được các tình huống cần tư vấn của dược sỹ hoặc bác sỹ.

- Tư vấn, lựa chọn, lấy hàng, ra lẻ, tính tiền, nhận tiền và hướng dẫn sử dụng được các thuốc cơ bản đảm bảo an toàn, hiệu quả, hợp lý.

- Sắp xếp, trưng bày, bảo quản thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy định.

- Mua, nhập và kiểm soát chất lượng thuốc, hóa chất, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dược liệu, vật tư y tế theo đúng quy trình.

- Giao, gửi thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế theo đúng quy định.

- Kiểm tra, kiểm soát thuốc, nguyên liệu làm thuốc, hóa chất và dụng cụ y tế về số lượng, chất lượng và hạn sử dụng.

- Lập kế hoạch cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng thuốc, hóa chất, nguyên liệu, vật tư y tế tiêu hao.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được Tiếng Anh cơ bản, đạt bậc 1/6 trong khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; sử sụng được Tiếng Anh trong giao tiếp, ứng dụng nghề nghiệp.

***2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm***

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực khám chữa bệnh của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

**3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành nghề, bao gồm:

- Sản xuất thuốc.

- Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm.

- Đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện công tác kho dược và vật tư y tế.

- Bán lẻ thuốc.

- Thực hiện công tác dược tại cơ sở y tế.

**II. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC**

- Số lượng môn học: 27.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.645 giờ (79 tín chỉ), chưa kể môn học Giáo dục thể chất 60 giờ (01 tín chỉ) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh 45 giờ (02 tín chỉ).

- Khối lượng các môn học chung(1): 185 giờ (09 tín chỉ).

- Khối lượng các môn học chuyên môn:

+ Khối lượng các môn học cơ sở khối ngành và ngành: 390 giờ (22 tín chỉ).

+ Khối lượng các môn học ngành và chuyên ngành: 1.070 giờ (48 tín chỉ).

- Khối lượng lý thuyết: 684 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 871 giờ; kiểm tra: 90 giờ.

**III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

| **Mã MH** | **Tên môn học** | **Số tín chỉ** | **Số giờ** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập** | **Kiểm tra** |
| **I. Các môn học chung (1)** | | **09** | **185** | **71** | **104** | **10** |
| CDD.21201 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| CDD.21202 | Giáo dục Quốc phòng - An ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| CDD.21203 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| CDD.21204 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| CDD.21205 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| CDD.21206 | Pháp luật | 1 | 20 | 13 | 5 | 2 |
| **II. Các môn học chuyên môn** | | **70** | **1.460** | **613** | **767** | **80** |
| **1. Các môn học cơ sở khối ngành và ngành** | | **22** | **390** | **223** | **145** | **22** |
| CDD.21207 | Viết, đọc tên thuốc | 2 | 30 | 13 | 15 | 2 |
| CDD.21208 | Thực vật | 3 | 60 | 28 | 29 | 3 |
| CDD.21209 | Hóa phân tích 1 | 2 | 45 | 14 | 29 | 2 |
| CDD.21210 | Hóa phân tích 2 | 4 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| CDD.21211 | Y học cơ sở 1 | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21212 | Y học cơ sở 2 | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21213 | Kỹ năng giao tiếp bán hàng - Truyền thông giáo dục sức khỏe | 3 | 45 | 28 | 14 | 3 |
| CDD.21214 | Tổ chức - Quản lý y tế và Y đức | 2 | 30 | 28 |  | 2 |
| **2. Các môn học chuyên môn ngành và chuyên ngành** | | **48** | **1.070** | **390** | **622** | **58** |
| CDD.21215 | Dược liệu 1 | 3 | 60 | 28 | 29 | 3 |
| CDD.21216 | Dược liệu 2 | 4 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| CDD.21217 | Bào chế 1 | 5 | 105 | 43 | 58 | 4 |
| CDD.21218 | Bào chế 2 | 5 | 105 | 43 | 58 | 4 |
| CDD.21219 | Quản lý dược 1 | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21220 | Quản lý dược 2 | 3 | 45 | 42 |  | 3 |
| CDD.21221 | Hóa dược - Dược lý 1 | 5 | 105 | 42 | 58 | 5 |
| CDD.21222 | Hóa dược - Dược lý 2 | 5 | 105 | 42 | 58 | 5 |
| CDD.21223 | Hóa dược - Dược lý 3 | 4 | 90 | 28 | 57 | 5 |
| CDD.21224 | Kiểm nghiệm thuốc | 4 | 90 | 28 | 58 | 4 |
| CDD.21225 | Bảo quản thuốc và dụng cụ y tế | 2 | 30 | 24 | 4 | 2 |
| CDD.21226 | Thực tế cơ sở | 2 | 80 |  | 72 | 8 |
| CDD.21227 | Thực tế tốt nghiệp | 3 | 120 |  | 112 | 8 |
| **Tổng cộng (I + II)**(1) **:** | | **79** | **1.645** | **684** | **871** | **90** |

***Ghi chú:***

(1) Chưa kể môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh và môn Giáo dục thể chất.

**IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Các môn học chung** được thực hiện theo chương trình môn học do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các bộ/ ngành tổ chức xây dựng và ban hành; đồng thời cập nhật, bổ sung các nội dung cho phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định cụ thể của tỉnh Điện Biên.

**2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa**

Căn cứ điều kiện thực tế hàng năm, giảng viên tham mưu cho Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động ngoại khóa như sau:

- Đối với các môn học chuyên môn: Phối hợp với học sinh, sinh viên các ngành, nghề khác tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí; truyền thông, giáo dục sức khỏe; vệ sinh phòng bệnh; hướng dẫn khai thác, sử dụng cây thuốc nam tại nhà,... cho đồng bào thuộc các xã khó khăn.

- Các môn học chung: Tham quan danh lam thắng cảnh; các di tích lịch sử; các công trình tiêu biểu về kinh tế, xã hội.

**3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, thi kết thúc môn học**

Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học được quy định chi tiết trong từng môn học và các quy định sau đây:

- Quyết định số 402/QĐ-CĐYT ngày 30/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy tín chỉ trong Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên;

- Quyết định số số 403/QĐ-CĐYT ngày 30/8/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên về việc ban hành Quy chế kiểm tra, thi kết thúc môn học và xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ (hệ chính quy) trong Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

**4. Điều kiện tốt nghiệp**

Học sinh được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Đã học hết chương trình và tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo Dược, trình độ trung cấp của Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên.

- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên. Trong đó, các môn học chuyên ngành phải có điểm tổng kết môn học đạt từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10.

- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn hơn so với thời gian của chương trình đào tạo.